

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **07/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 10-6-2025

V/v Tranh chấp yêu cầu xác định
cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2024 về Tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vương Ngọc Q, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Thu T, sinh năm 1981- *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: Số E, đường C, phường H, quận N, Thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1992- *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lưu Hoàng L, sinh năm 1988 – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Số A N, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Vương Ngọc Q, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T trình bày:

Anh Vương Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Thu T1 chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay, trong quá trình chung sống anh Q và chị T1 có 01 người con chung là Vương Anh T2, sinh ngày 05/01/2018. Do chị T1 có đăng ký kết hôn với anh Lưu Hoàng L từ năm 2013 và đến năm 2020 mới ly hôn nên cháu T2 được sinh ra trong thời kỳ kết hôn của chị T1 và anh L. Anh Q và cháu T2 đã tiến hành thủ tục giám định ADN tại Trung tâm xét nghiệm, Phòng khám Đ, kết quả giám định thể hiện anh Q và cháu T2 có quan hệ huyết thống C – Con trai. Vì vậy anh Vương Ngọc Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xác định anh Q là cha của cháu Vương Anh T2.

Ngày **03/6/2025**, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như nội dung đã trình bày.

2. Lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T1 trình bày:

Chị T1 và anh Vương Ngọc Q chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay, trong quá trình chung sống chị T1 và anh Q có 01 người con chung là Vương Anh T2, sinh ngày 05/01/2018. Do chị T1 có đăng ký kết hôn với anh Lưu Hoàng L từ năm 2013 và đến năm 2020 mới ly hôn nên cháu T2 được sinh ra trong thời kỳ kết hôn của chị T1 và anh L, tuy nhiên chị T1 xác định cháu Vương Anh T2 là con chung giữa chị T1 với anh Q, do đó chị T1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xác định anh Vương Ngọc Q là cha của cháu Vương Anh T2.

3. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lưu Hoàng L:
Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút và Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Lưu Hoàng L nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không hợp tác, không chấp hành quyền, nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người đại diện theo ủy

quyền của nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với tất cả các đương sự.

Về nội dung vụ án: **Căn cứ Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T1 có nơi cư trú tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Chị Nguyễn Thị Thu T1 và anh Lưu Hoàng L kết hôn năm 2013, đến năm 2020 thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 46/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian sống ly thân, chị T1 chung sống với anh Vương Ngọc Q và mang thai. Ngày 05/01/2018, chị T1 sinh một bé trai tại Bệnh viện S theo giấy chứng sinh số 31 quyển số 01 do Bệnh Viện S cấp ngày 08/01/2018, được đặt tên là Vương Anh T2 nhưng hiện nay chị T1 chưa làm giấy khai sinh cho cháu T2.

[2.2]. Kết quả phân tích ADN huyết thống, ngày 29/11/2023 của Trung tâm xét nghiệm, Phòng khám Đ đối với anh Vương Ngọc Q, sinh ngày 28/11/1994 và cháu Vương Anh T2, sinh ngày 05/01/2018 kết luận: Hai người trên có quan hệ huyết thống cha- con trai.

Tại công văn số: 02/CV-MEDVN, ngày 06/01/2025 của Phòng khám Đ số 11 thể hiện: Ngày 25/11/2023, Medlatec tiếp nhận yêu cầu của anh Vương Ngọc Q đăng ký dịch vụ phân tích ADN huyết thống giữa anh Vương Ngọc Q và cháu Vương Anh T2 – con đẻ của chị Nguyễn Thị Thu T1. Sau khi tiếp nhận yêu cầu, M đã tiến hành lấy mẫu và thực hiện xét nghiệm theo đúng phương pháp, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Kết quả so sánh các locus trên gen của hai mẫu giám định với xác suất giống nhau là $> 99,9999\%$.

[2.3]. Lời khai của anh Vương Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Thu T1 là phù hợp với kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 29/11/2023 của Trung tâm xét nghiệm, Phòng khám Đ do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4]. Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì vụ án thuộc trường hợp được miễn án phí. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Vương Ngọc Q.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vương Ngọc Q.

Xác định anh Vương Ngọc Q, sinh ngày 28/11/1994, căn cước công dân số: 089094021804, nơi cư trú: Khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang là cha đẻ của cháu Vương Anh T2, sinh ngày 05/01/2018, theo giấy chứng sinh số 31 quyền số 01 do Bệnh Viện S cấp ngày 08/01/2018.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí. Hoàn trả cho anh Vương Ngọc Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*)

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005249 ngày 19/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi Cục THADS huyện Cư Jút;
- **UBND xã Tâm Thắng;**
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huệ